

CÔNG TY TNHH VẬN HÀNH QUỐC TẾ HUMAN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬN HÀNH QUỐC TẾ HUMAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUMAN INTERNATIONAL PROPERTY MANAGEMENT LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUMAN INTERNATIONAL PROPERTY MANAGEMENT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108546796

3. Ngày thành lập: 04/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 768, Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966684168

Fax:

Email: humanqt.vn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng; sơn, vécni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim	4663
3.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản (theo quy định tại Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản 2014); - Sàn giao dịch bất động sản (theo quy định tại Điều 69 Luật kinh doanh bất động sản 2014) - Dịch vụ tư vấn bất động sản (trừ tư vấn về pháp luật về bất động sản, tư vấn về tài chính bất động sản); - Kinh doanh dịch vụ Quản lý vận hành nhà chung cư (Điều 105 Luật nhà ở năm 2014)	6820(Chính)
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết : Bán buôn sắt, thép	4662

5.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
6.	Xây dựng nhà để ở	4101
7.	Xây dựng nhà không để ở	4102
8.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: + Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước + Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
10.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. + Tư vấn du học (theo Điều 106, Nghị định 46/2017/NĐ-CP)	8560
11.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
12.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp trừ dịch vụ nhà nước cấm	8211
13.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
14.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
15.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619

16.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: + Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển + Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển + Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển + Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
17.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
18.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: + Bán lẻ đồ gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên kinh doanh + Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên kinh doanh + Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên kinh doanh + Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên kinh doanh + Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên kinh doanh	4759
19.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
20.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
21.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
22.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
23.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
24.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
25.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
26.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
27.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
28.	Giáo dục nhà trẻ	8511
29.	Giáo dục mẫu giáo	8512
30.	Giáo dục tiểu học	8521
31.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
32.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
33.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
34.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

35.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô,	4520
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác trừ đầu giá	4530
37.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy trừ đầu giá	4543
39.	Đại lý du lịch	7911
40.	Điều hành tua du lịch	7912
41.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ (Điều 11, Nghị định số 96/2016/NĐ-CP)	8010
42.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Hoạt động trang trí nội thất	7410
43.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
44.	Bán buôn thực phẩm	4632
45.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
46.	Trồng cây mía	0114
47.	Trồng cây lấy sợi	0116
48.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
49.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
50.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
51.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
52.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
53.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
54.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
55.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
56.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
57.	Khai thác và thu gom than non	0520
58.	Khai thác dầu thô	0610
59.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
60.	Khai thác muối	0893
61.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
62.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
63.	Sản xuất đường	1072

64.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
65.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
66.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
67.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
68.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
69.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
70.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
71.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
72.	Đúc sắt, thép	2431
73.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
74.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
75.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
76.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
77.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
78.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
79.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
80.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
81.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
82.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
83.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
84.	Xây dựng công trình điện	4221
85.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
86.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
87.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
88.	Xây dựng công trình thủy	4291
89.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
90.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
91.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
92.	Phá dỡ	4311
93.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
94.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
95.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
96.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
97.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh,	4329

98.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Hoạt động đo đạc bản đồ - Khảo sát địa vật lý, địa chất...ở khu vực khai thác dầu và khí Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông.	7110
99.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
100.	Vận tải hành khách đường bộ khác Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 4,5,6,7,8 Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4932
101.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
102.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Dịch vụ trông giữ phương tiện (Khoản 4 Điều 83 - Luật Giao thông đường bộ)	5229
103.	Hoạt động tư vấn quản lý không bao gồm tư vấn pháp luật, hôn nhân có yếu tố nước ngoài, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán	7020
104.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
105.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Trừ đấu giá	4513
106.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
107.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
108.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
109.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

110.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
111.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
112.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
113.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
114.	Trồng cây ăn quả	0121
115.	Chăn nuôi gia cầm	0146
116.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
117.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
118.	Khai thác quặng sắt	0710
119.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
120.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
121.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
122.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
123.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
124.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
125.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
126.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
127.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
128.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
129.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết : Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Xây dựng bể bơi ngoài trời	4390
130.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng; sơn, vécni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim	4752
131.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
132.	Bốc xếp hàng hóa	5224
133.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
134.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
135.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: + Quán rượu, bia, quầy bar + Quán cà phê, giải khát + Dịch vụ đồ uống khác	5630

136.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết : Cho thuê ô tô	7710
137.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
138.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: + Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước + Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
139.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
140.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Hoạt động phiên dịch; + Hoạt động môi giới thương mại	7490
141.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
142.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: + Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) + Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
143.	Đào tạo sơ cấp	8531

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HỒ VĂN SOẠN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111992314

Ngày cấp: 07/11/2013

Nơi cấp: Công an Thành Phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 05, tổ dân phố 1, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 768, Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HỒ VĂN SOẠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111992314

Ngày cấp: 07/11/2013

Nơi cấp: Công an Thành Phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 05, tổ dân phố 1, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 768, Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội